

Bản án số: 52/2022/HNGĐ – ST

Ngày: 24 – 6 - 2022

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Thanh

Bà Nguyễn Thị Thùy Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít: không tham gia phiên tòa

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 96/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022, về việc: “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐST – HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C**, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp P1, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

*** Bị đơn: Ông Trương Văn P**, sinh năm: 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P1, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện 07/10/2021 ngày và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày: Nguyên vào năm 1983, bà với ông Trương Văn P kết hôn theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại ấp P1, xã A, huyện M. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận được đến năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây cãi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên nhân là do ông P không lo làm, không chăm lo cho vợ con, còn có người phụ nữ khác bên ngoài; nay con cái đã lớn mà vẫn mãi ham chơi, đã được bà cho cơ hội thay đổi nhiều lần, các con cũng cùng khuyên can nhưng không thay đổi. Nay bà cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Trương Văn P.

- Con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên là Trương Thị Kim T, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1985; Trương Hoàng C, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1991 và Trương Hoàng D, sinh ngày 04 tháng 11 năm 1999. Hiện các con chung đã trưởng thành và tự lo được cho bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn ông Trương Văn P nhưng ông P vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Trương Văn P vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Trương Văn P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1983, bà C và ông P kết hôn theo phong tục, tập quán cho đến nay không có đăng ký kết hôn, tuy nhiên do quan hệ vợ chồng giữa bà C và ông P được xác lập trước ngày 03 tháng 01 năm 1987 ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực nên quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông P là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét trong quá trình chung sống bà C cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do ông P không lo làm, nay các con đã lớn mà vẫn mãi ham chơi, đã được bà cho cơ hội thay đổi nhiều lần, các con cũng cùng khuyên can nhưng không thay đổi. Quá trình giải quyết vụ án, ông P đã được Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà C nhưng vắng mặt không có lý do.

[3] Về con chung: Trương Thị Kim T, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1985; Trương Hoàng C, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1991 và Trương Hoàng D, sinh ngày 04 tháng 11 năm 1999, hiện các con chung đã trưởng thành và tự lo được cho bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, phải trả: không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Bà C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Trương Văn P.

2/ Về con chung: Trương Thị Kim T, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1985; Trương Hoàng C, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1991 và Trương Hoàng D, sinh ngày 04 tháng 11 năm 1999. Hiện các con chung đã trưởng thành và tự lo được cho bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, phải trả: không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4/Về án phí: bà Nguyễn Thị C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M theo lai thu số No 0007019 ngày 25 tháng 3 năm 2022, bà C không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND huyện MT;
- THADS huyện MT;
- UBND xã A;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Tám